

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HS-ST

Ngày: 05 - 02 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Xuân K – Sinh ngày 22/10/1990 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Th và con bà Đinh Thị B; bị cáo có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2020 đến ngày 29/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam số 04/2021/HSST-QĐTG ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân K:

- Ông Lê Trọng K – Luật sư văn phòng luật sư Lê K – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị V, sinh năm: 1962; Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: - Ông Trần Hữu M, sinh năm: 1940;(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1950;(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2020, tổ công tác Công an phường N tiến hành tuần tra trên địa bàn, khi đi đến ngõ 184, đường Ng, thuộc tổ 23, phường N, phát hiện một nam thanh niên lạ mặt đang đứng cạnh xe mô tô BKS 17N2 – 6465 có biểu

hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra người nam thanh niên khai tên Đặng Xuân K, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình và khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, đồng thời lấy ra từ túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng khai là ma túy đá và 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng có cùng kích thước (2x1)cm, mở kiểm tra 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng khai là heroine mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác gói lại như cũ, tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Đặng Xuân K 01 xe mô tô BKS 17N2-6465, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản, đồ vật gì, thu giữ 01 ví da bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Đặng Xuân K, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và số tiền 520.000 đồng.

Cùng ngày Công an phường N đã chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định 02 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đặng Xuân K (gói thứ nhất có khối lượng là 0,12 gam kí hiệu M1, trong gói thứ hai có khối lượng 0,09 gam ký hiệu M2 và gói chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,13 gam, ký hiệu là M3) và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 294/KLGD-PC09-MT ngày 29/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận :

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1083 (không phẩy một nghìn không trăm tám mươi ba) gam; M2 có khối lượng 0,0922 (không phẩy không nghìn chín trăm hai mươi hai) gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2005 (không phẩy hai nghìn không trăm không năm) gam đều là ma túy loại heroine

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,1253 (không phẩy một nghìn hai trăm năm mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Xuân K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT – VKS ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đặng Xuân K ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và

đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân K từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26/10/2020.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 294KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,0330 gam, M2 = 0,0296 gam đều là ma túy đều là ma túy loại Heroine; M3 = 0,0495 gam là ma túy, loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu, 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (2x1,5)cm; 02 mảnh giấy màu trắng có cùng kích thước (4 x 4) cm

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân K số tiền 520.000 đồng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân K trình bày: Đối với hành vi của bị cáo Đặng Xuân K đã rõ: Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo tôi không có ý kiến gì, việc truy tố là đúng người, đúng tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tôi đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, do bạn bè xấu lôi kéo dẫn đến hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/10/2020 ông cùng ông Trần Hữu M nhà ở phường N, thành phố T đang đi trên đường ngõ 184, đường Ng, tổ 23, phường N thì thấy lực lượng Công an đang đi đến gần một người đàn ông đang đứng cạnh chiếc mô tô BKS 17N2 – 6465 dựng ở lề đường bên phải. Thấy vậy ông và ông M đi lại gần để xem. Lực lượng Công an mời ông và ông M làm chứng việc kiểm tra người đàn ông, ông thấy người đàn ông chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Đặng Xuân K, sinh năm 1990 ở tại thôn L, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, đồng thời ông thấy K lấy trong túi áo khoác phía trước bên trái 02 gói ma túy Heroine được bọc bằng giấy màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an đã thu giữ tiến hành kiểm tra hai gói nhỏ bọc giấy màu trắng, bên trong có chất dạng cục màu trắng, 01

túi nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và niêm phong đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Đặng Xuân K.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 294/KLGD-PC09-MT ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2020, tại đường Ng, thuộc tổ 23, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Đặng Xuân K có hành vi cất giữ trái phép 0,3258 gam ma túy trong người (gồm 0,2005 gam Heroine và 0,1253 gam Methamphetamine) để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về

tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra hành chính bị cáo đã tự thú là người sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng mà bị cáo đang cất giấu trong người, mặt khác tại Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đặng Xuân K chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Xuân K.

[7] Về nguồn gốc ma túy, số Heroine, Đặng Xuân K khai 02 gói ma túy Heroine mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, 01 gói ma túy Methamphetamine mua ở tỉnh Thái Bình nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ người bán. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 294KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,0330 gam, M2 = 0,0296 gam đều là ma túy đều là ma túy loại Heroine; M3 = 0,0495 gam là ma túy, loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu, 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (2x1,5)cm; 02 mảnh giấy màu trắng có cùng kích thước (4 x 4) cm cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 17N2 – 6465 cùng đăng ký xe thu giữ của Đặng Xuân K. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phan Thị V mẹ vợ của Đặng Xuân K cho K mượn để lấy phương tiện đi làm. Việc K sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy bà V không biết, do vậy bà V không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 17N2 – 6465 cùng đăng ký xe cho bà Phan Thị V là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 ví da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe thu giữ của Đặng Xuân K. Quá trình điều tra xác định là đồ vật và tài sản thuộc quyền sở hữu của Đặng Xuân K không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Đặng Xuân K. Bà Phan Thị V là mẹ vợ của Đặng Xuân K đã nhận lại các đồ vật, tài sản trên theo giấy ủy quyền của Đặng Xuân K là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Xuân K. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Đặng Xuân K không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Xuân K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân K **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 26 tháng 10 năm 2020.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 294KLGD-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,0330 gam, M2 = 0,0296 gam đều là ma túy đều là ma túy loại Heroine; M3 = 0,0495 gam là ma túy, loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì đã bị xé rách

một đầu, 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (2x1,5)cm; 02 mảnh giấy màu trắng có cùng kích thước (4 x 4) cm

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân K số tiền 520.000 đồng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chỉ ngày 19 tháng 01 năm 2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Đặng Xuân K phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú